

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2022/HS-PT

Ngày: 14 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Duy.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Khánh Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 58/2022/TLPT-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng N do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 93/2022/HS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Hoàng N, sinh năm: 1994 tại tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Tổ 15B, khu vực 3, phường G, thành phố Q, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Ngọc Th và bà: Nguyễn Thị Kim T; Sống chung như vợ chồng với Nguyễn Ngọc A; Con: Có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng N và Nguyễn Ngọc A chung sống như vợ chồng và có 01 người con chung. Ngày 09/7/2020, cả hai thuê nhà của ông Lê Minh B tại tổ 10, khu vực 2, phường G, thành phố Q cùng sinh sống tại đây.

Quá trình sống chung, cả hai thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do N nghi ngờ A có mối quan hệ với người phụ nữ khác. Khoảng giữa tháng 3/2021, N dẫn con về nhà mẹ ruột tại tổ 15B, khu vực 3, phường G, thành phố Q để ở. Vào ngày 20/3/2021, N quay về nhà trọ để tìm gặp A giải quyết mâu thuẫn nhưng không thấy A. N kiểm tra thì phát hiện đồ đạc trong phòng ngủ bị xáo trộn nên nghi ngờ A đưa người phụ nữ khác về ở nên bức tức, N điện thoại cho A về nhà trọ để nói chuyện nhưng A không về. N đợi tới khoảng 23 giờ 00 phút, vẫn không thấy A về nên nảy sinh ý định mua xăng về đốt đồ đạc của cả hai người cho bỏ tức.

N điều khiển xe máy đến nhà ông Huỳnh Đức S mua khoảng 01 lít xăng loại A95 (Chứa trong chai nhựa loại 1,5 lít), mang về nhà trọ. Tại phòng ngủ, N đem quần áo, chăn màn của N và A bỏ lên tấm nệm để dưới nền nhà đổ khoảng nửa số xăng trong chai lên, châm lửa đốt thì bị lửa bén trúng người làm N bị thương tích ở bàn tay trái và bàn chân trái. Khi thấy lửa cháy lớn, N đi xuống bếp mang 01 xô nước lên, nhưng do thấy lửa cháy lớn biết bản thân không có khả năng dập tắt đám cháy nên N cầm chai nhựa chứa số xăng còn lại ném ở bãi cỏ đối diện cổng ra vào nhà trọ (Đã xác minh, tìm kiếm nhưng không thu hồi được). Sau đó, N điều khiển xe máy bỏ đi về nhà mẹ ruột và điện thoại cho A để thông báo cho A biết việc N đốt đồ đạc làm cháy nhà ông B nhưng A không nghe máy. Khoảng 5 phút sau, thì hàng xóm là chị Đào Thu L phát hiện nhà ông B cháy nên hô hoán cho cha ruột là ông Đào Thanh Ph cùng ông Võ Hồng C và ông Lê Minh B đến dập tắt đám cháy.

Hậu quả: Nhà ông Lê Minh B bị hư hỏng hoàn toàn 64m² trần nhà bằng nhựa; 01 vách tường phòng ngủ kích thước (2,7m x 3m) bị ám khói đen hoàn toàn.

Ngày 12/5/2021, Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự thành phố Q kết luận: Chi phí nhân công, vật tư khắc phục 64m² trần nhà bằng nhựa; 01 vách tường phòng ngủ kích thước (2,7m x 3m) bị ám khói đen hoàn toàn. Tổng cộng trị giá: 3.240.000 (Ba triệu hai trăm bốn mươi nghìn) đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Hoàng N đã khắc phục, sửa chữa những tài sản bị thiệt hại cho ông Lê Minh B. Ông B không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2022/HS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định đã quyết định: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 178, điểm b, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 23/3/2022 bị cáo Nguyễn Hoàng N có đơn kháng cáo xin hưởng án treo. Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình

sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng N. Giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định: Vào ngày 20/3/2021, bị cáo N về nhà trọ mà N và anh Nguyễn Ngọc A thuê của ông Lê Minh B ở để giải quyết mâu thuẫn với anh A. Khi đến nhà trọ thì không có anh A ở nhà, thấy đồ đạc trong phòng ngủ bị xáo trộn, N nghi ngờ anh A đưa người phụ nữ khác về ở nên bực tức nên đi mua khoảng 01 lít xăng loại A95 rồi quay trở lại nhà trọ đem quần áo, chăn màn của N và A bỏ lên tấm nệm để dưới nền nhà, đổ xăng lên, châm lửa đốt rồi điều khiển xe máy bỏ đi về nhà mẹ ruột. Hậu quả: Nhà ông Lê Minh B bị hư hỏng hoàn toàn 64m² trần nhà bằng nhựa; 01 vách tường phòng ngủ kích thước (2,7m x 3m) bị ám khói đen hoàn toàn. Theo kết quả định giá xác định: Chi phí nhân công, vật tư khắc phục 64m² trần nhà bằng nhựa và 01 vách tường phòng ngủ kích thước (2,7m x 3m) bị ám khói đen hoàn toàn là: 3.240.000 (Ba triệu hai trăm bốn mươi nghìn) đồng. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Q xét xử bị cáo Nguyễn Hoàng N về tội “Hủy hoại tài sản” với tình tiết định khung là “Dùng chất nguy hiểm về cháy, nổ” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, nhận thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương. Khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, bị cáo đang mang thai và bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm i, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, đề xữ phạt bị cáo 12 (Mười hai) tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự gì mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[3] Về án phí phúc thẩm: Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 178, điểm b, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng N, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.
2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.
3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.
4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1.TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT Công an TP.Q;
- Cơ quan THAHS Công an TP.Q;
- Chi cục THADS TP.Q;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Duy